**ĐỒ ÁN KỸ THUẬT LẬP TRÌNH – NHÓM 2**

* Login -> **users.csv** (username,full name,email,mobile phone,**type**,password,class)(class=’0’ nếu k phải học sinh?)  
  Tùy **type** show menu (student, academic staff, lecturer)
* Yêu cầu 6 -> 13 xử lý mấy file này:  
  **classes.csv** (classname)  
  mỗi class có **class<name>.csv** (id,full name,email,mobile phone,số (1 là còn trong lớp, 0 là không còn))
* Yêu cầu 14 -> 18 xử lý mấy file này:  
  **courses.csv** (course code,year,semester,coursename,lecturer username,start at,end at,số (1 là còn, 0 là không còn))
* Yêu cầu 19 -> 23 xử lý mấy file này:  
  mỗi course có **course<name>Schedule.ccsv** (class,year,semester,lecturer username,start at,end at,from,to,date of week,số (1 là còn, 0 là không còn))
* **Yêu cầu 23 list of schedules**: Chọn class, in ra thời khóa biểu => cuối **class<name>.csv** có list of courses.
* Yêu cầu 24, 25 : **course<name>AttendanceList.csv** (id,full name,email,mobile phone,số(1 là còn trong khoa, 0 là không còn))
* Yêu cầu 26 -> 30 xử lý mấy file này:  
  mỗi course có **course<name>ScoreBoard.csv** (id,midterm,final,lab,bonus)
* Yêu cầu 31, 32 xử lý file này: **Course<name>Presence.csv** (id,week(1,2,…))
* Yêu cầu 33, 34 xử lý file này:  
  Mỗi student có **id.csv** (course,class,year,semester,lecturer username,start at,end at,from,to,date of week) -> Tra **course<name>Schedule.csv** với **course<name>Scoreboard.csv** rồi in ra.